TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TR** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 3 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Doãn Đức Hùng.

2/ Ông Nguyễn Đình Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Vòng Mềnh C, sinh năm 1993.
Trú tại: Ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.
- **Bị đơn**: Ông Phan Văn T, sinh năm 1994.
Trú tại: Khu 6, ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vòng Mềnh C trình bày:**

Bà và ông Phan Văn T tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Tr. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp tính nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Nay bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông Phan Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020. Ly hôn, bà có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Thiên. Tạm thời, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trước khi kết hôn thì bà còn đang đi học, sau khi kết hôn và sinh con thì bà có đi học việc tại tiệm làm tóc của bạn, trong thời gian mới học việc thì chưa có lương. Sau đó khoảng 03 tháng học việc thì bà đã có lương. Hiện nay bà đang thử việc tại Công ty TNHH Men – Chuen Việt Nam (từ ngày 06/02/2023 đến nay). Trước đây bà không xin làm công nhân vì bà muốn mở tiệm làm tóc, tuy nhiên hiện nay vợ chồng đã ly thân, bà xác định không thể hàn gắn tình cảm nên bà xin làm công nhân để có tiền nuôi con. Từ khi ly thân thì cháu Phan Văn Tiểu T đang sinh sống với bà tại nhà bố mẹ.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*** Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và tại phiên tòa bị đơn ông Phan Văn T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân, về tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ông đồng ý với trình bày của nguyên đơn. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau. Nay ông xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020. Ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi con chung. Tạm thời, ông không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông không đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng vì bà C chưa có việc làm ổn định. Nhà ông ở gần trường học nên thuận tiện cho việc cho con đi học. Từ khi ly thân thì cháu Phan Văn Tiểu T đang sinh sống với bà C.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai vào năm 2019 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2019. Hôn nhân của bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T là tự nguyện, hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chung sống không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đã sống ly thân. Bà Vòng Mềnh C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn, bà C xin được ly hôn với ông Phan Văn T và ông T đồng ý ly hôn với bà C nên ghi nhận thuận tình ly hôn giữa bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020. Ly hôn, cả bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều có nguyện vọng nuôi con chung. Tạm thời không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về khả năng, điều kiện của các đương sự nhận thấy: Sau khi vợ chồng sống ly thân, bà C đang trực tiếp nuôi con chung. Hiện tại, cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020 chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sinh sống cùng với bà C ổn định. Mặt khác, bà C đang có việc làm và thu nhập ổn định nên cần thiết giao cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vòng Mềnh C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, bà C được ly hôn với ông Phan Văn T.

Về con chung: Giao cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Vòng Mềnh C phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Vòng Mềnh C khởi kiện ly hôn đối với ông Phan Văn T, có địa chỉ cư trú tại khu 6, ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai. Đã được Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2019 đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tr: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Sông Trầu, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn

hay không địa phương không nắm được vì bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T không báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà C và ông T sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đã xảy ra, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Vòng Mềnh C xin ly hôn ông Phan Văn T, ông T đồng ý ly hôn với bà Vòng Mềnh C. Nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T có 01 con chung là cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020. Ly hôn, bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điền kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Xét về khả năng, điều kiện nuôi con của các đương sự nhận thấy: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều có công việc và thu nhập ổn định. Sau khi vợ chồng sống ly thân, cháu Phan Văn Tiểu T hiện sống chung với bà C tại nhà ông bà ngoại. Nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của người làm cha, làm mẹ là ngang nhau, sau khi cân nhắc về khả năng, về điều kiện hoàn cảnh hiện tại của bà C và ông T, nhằm để bảo đảm sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và tinh thần, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Thiên về sau, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020 cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vòng Mềnh C không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T đều khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Vòng Mềnh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr, tỉnh Đồng Nai về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Mềnh C đối với ông Phan Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T có 01 con chung là cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020.

Giao con chung cháu Phan Văn Tiểu T, sinh ngày 11/6/2020 cho bà Vòng Mềnh C tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Phan Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Bà Vòng Mềnh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm bà Vòng Mềnh C nộp theo biên lai thu số 0002340 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Vòng Mềnh C đã nộp đủ án phí.

Bà Vòng Mềnh C và ông Phan Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Sông Trầu, H. Trảng Bom, số: 146/2019, ngày 07/11/2019;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Tuyền